

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 959/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-9-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Quách Minh Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông **Phạm Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 335/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Nam H**, sinh năm 1990  
Địa chỉ: 102 R, Phường 7, Quận 8, TP. HCM.
2. Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1997  
Địa chỉ: A18/11, ấp 1A, Q, xã B, huyện B, TP.HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn – Ông **Nguyễn Nam H** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và bà T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, không còn tình cảm

với nhau. Nay tôi thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017. Hiện nay 02 con đang sống chung với tôi.

Tôi yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017 đến trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa, nguyên đơn – Ông Nguyễn Nam H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn – Bà Trần Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Nam H khởi kiện xin ly hôn với Bà Trần Thị T, đây là tranh chấp về ly hôn. Bà Trần Thị T cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Ông Nguyễn Nam H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nam H và Bà Trần Thị T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135, Quyền số 1/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/8/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Nam H và Bà Trần Thị T là vợ chồng hợp pháp.

[4] Theo Ông Nguyễn Nam H xác định:

- Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, không còn tình cảm với nhau. Ông H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017. Hiện nay 02 con đang sống chung với ông H. Ông

H yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017 đến trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa Ông Nguyễn Nam H và Bà Trần Thị T, nhưng bà T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng”.*

[7] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

*“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

[8] Xét thấy, ông H không còn tình cảm với bà T là vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được.

Xét quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay 02 con Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017 đang sống ổn định với ông H.

[9] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Nam H về việc yêu cầu ly hôn với Bà Trần Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nam H được ly hôn với Bà Trần Thị T.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017. Ông H được trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017 đến trưởng thành. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Nam H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Ông Nguyễn Nam H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số

AA/2021/0041091 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.  
Ông Nguyễn Nam H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Nam H về việc yêu cầu ly hôn với Bà Trần Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nam H được ly hôn với Bà Trần Thị T.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135, Quyền số 1/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/8/2015)

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017. Ông H được trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2016 và Nguyễn Trần Gia H, sinh năm 2017 đến trưởng thành. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Nam H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Ông Nguyễn Nam H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0041091 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Nguyễn Nam H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Hải**